

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư

Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (LDA) hiện đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất cho nhà máy Alumin.

Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng mua sắm Vật tư an toàn, môi trường năm 2025 thuộc nhu cầu mua sắm vật tư cơ điện phát sinh tháng 12 năm 2024, LDA kính mời các nhà cung cấp vật tư tham gia khảo sát và báo giá dự toán vật tư với các yêu cầu cụ thể như sau:

I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. *Chủng loại, danh mục, số lượng vật tư:* Chi tiết theo phụ lục I kèm theo.

- Đối với các mục không chào giá thì số thứ tự Danh mục vật tư trong bảng báo giá giữ nguyên (không được xóa), các thông tin còn lại như: Số lượng; Đơn Giá; Thành tiền ghi là "0" hoặc ghi là "*Không chào giá*".

2. *Yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật:*

- Hàng hóa, vật tư cung cấp theo từng chủng loại do nhà cung cấp chào phải đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật như nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Hàng hoá chào giá là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

3. *Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:*

Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

3.1 Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước hoặc văn bản tương đương. Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO,CQ. Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối/bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì NCC có thể sử dụng bản sao CO,CQ nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực và chính xác của bản sao.

Trường hợp NCC nộp bản CO,CQ điện tử thì không phải Công chứng, nhưng phải đảm bảo tra cứu được thông tin CO,CQ trên Web.

3.2. Ngoài các mục yêu cầu bắt buộc CO,CQ được ghi tại Cột 7 – phụ lục I thì nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với các vật tư, phụ tùng nhập khẩu có đơn giá ≥ 50 triệu (đã bao gồm thuế, phí); giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc văn bản tương đương đối với các phụ tùng, vật tư kỹ thuật mua của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá > 10 triệu (đã bao gồm thuế, phí).

***Lưu ý:** Các giấy tờ CO,CQ hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

4. Thời gian, tiến độ cung cấp:

Thời gian, tiến độ yêu cầu tương ứng đối với từng chủng loại vật tư như nêu tại Cột 5 Phụ lục 1 kèm theo.

Trên cơ sở tiến độ yêu cầu của LDA, nhà cung cấp có thể đề xuất thời gian, tiến độ cung cấp hàng hoá thực tế của mình để LDA xem xét, quyết định.

5. Địa điểm giao nhận: Kho của LDA tại nhà máy alumina, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

6. Các yêu cầu khác:

- Điều kiện thanh toán: LDA sẽ thanh toán 95% trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ theo quy định, khoản tiền giữ lại 5% bảo hành, LDA sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi hết hạn.

- Tạm ứng hợp đồng: LDA không áp dụng điều kiện tạm ứng hợp đồng.

II. Các yêu cầu và chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (báo giá bản giấy hoặc bản scan màu), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kê từ ngày báo giá.

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+ Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

+ Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

+ Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680.

- Ngoài ra nhà cung cấp có thể gửi bảng báo giá (bản scan màu) đồng thời qua địa chỉ email: vattu.nhomlamdong@gmail.com.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá: 14h00 phút ngày 11 tháng 12 năm 2024.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty (đăng tải);
- Giám đốc công ty;
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu VT, P.VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
HỒ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thái

Phu lục 1:

CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			SL	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)
1.	Bao dứa 50 kg, màu đen, 60x100cm, chất liệu manh PP dệt	Cái	2611	Giao hàng 4 đợt trong năm 2025, mỗi đợt giao trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo của LDA		
2.	Bộ cây lau nhà 360 (có chậu)	Bộ	12			
3.	Cây lau nhà 360 (Bông lau bằng vải sợi bông, Thân cây bằng Inox 201, độ dài tay cầm 1,2m)	Cái	75			
4.	Cây lau nhà bằng vải công nghiệp đa năng, cán dài 120cm, miếng lau dài 440mm	Cái	57			
5.	Can nhựa 30 lít, dày, có nắp vặn	Cái	24			
6.	Cào liệu sắt bán nguyệt cán gỗ dài 1.2 - 1.3m	Cái	16			
7.	Cây lau kính 2 đầu, dài 126cm, rộng 25cm. VL: nhôm cao cấp, PP, cao su	Cái	44			
8.	Chà bồn Cầu Inox Dài Lông bàn chải được thiết kế dài và cứng để có thể cạo sâu vào mép trong bồn cầu; Thân inox, có móc treo tiện dụng.	Cái	9			
9.	Chổi quét cán nhựa, có móc treo Trọng lượng: 300- 360gram/01 cây hoàn chỉnh. Chất liệu: Bông dệt, cán chổi nhựa chiều dài 80 cm	Cái	760			
10.	Chổi nhựa quét nước Cán inox, đầu lông chổi bằng nhựa; Chiều dài chổi sau khi lắp ráp: 100cm; Cán chổi thiết kế lỗ móc có thể treo	Cái	360			

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			SL	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
11.	Chổi rẽ cán dài Thân cây dừa, Cán dài 106 cm; Chổi tán rộng 55cm	Cái	355	Giao hàng 4 đợt trong năm 2025, mỗi đợt giao trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo của LDA		
12.	Chổi quét trần nhà xương, cán dài 9m, cán hợp kim nhôm, tay quét sợi cước + nhựa tổng hợp	Cái	8			
13.	Chổi quét mạng nhện cán inox, cán dài 4-4,5m, co rút chiều dài được	Cái	60			
14.	Cước + cán Cán dài 1,5m, kích thước lưỡi 20-35cm	Cái	52			
15.	Hót rác inox, cán dài 60cm	Cái	217			
16.	Hót rác bằng nhựa 30.5 x 32.5 x 63	Cái	18			
17.	Khăn lau bàn chất liệu cotton 40x40cm	Cái	453			
18.	Nước lau kính Giff, chai 540ml màu xanh	Chai	140			
19.	Nước lau nhà sunlight loại 1kg	Chai	379			
20.	Nước rửa bồn cầu VIM 500ml	Chai	28			
21.	Ổng lưới dẻo dẫn nước phi 34	Mét	550			
22.	Ổng nhựa mềm phi 27mm Ổng nhựa lưới dẻo PVC Việt Úc hoặc tương đương	Mét	50			
23.	Ổng nước mềm phi 40 mm Ổng nhựa lưới dẻo PVC Việt Úc hoặc tương đương	Mét	300			
24.	Sáp thơm Glade 180g	Hộp	285			
25.	Sọt đựng rác nhựa L400 x W400 x H440	Cái	119			

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			SL	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
26.	Thùng rác đập Matsu 30x37.5x45	Cái	8	Giao hàng 4 đợt trong năm 2025, mỗi đợt giao trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo của LDA		
27.	Túi đựng rác loại 15Kg	Kg	628			
28.	Vợt vớt rác thương hiệu OEM, dài 3m, mắt lưới nhỏ	Cái	4			
29.	Xà bịch + cán gỗ 2m	Cái	94			
30.	Xà beng D32; L=1.6m	Cái	4			
31.	Xe cải tiến; 1.1x0.71x0.21m, thùng thép, bánh đúc	Cái	5			
32.	Xe rửa, tôn dày 1-1.2mm, khung ống kẽm phi 34 dày 1.9mm, bánh hơi 100/90-10, bánh xe có bạc đạn.	Cái	14			
33.	Xẻng + cán dài 150cm	Cái	78			
34.	Xẻng + cán, chất liệu xẻng thép không gỉ, chiều dài cán: 1.2m, chiều dài lưỡi 30cm	Cái	23			
35.	Xẻng đầu bằng loại có vành 2 bên + cán	Cái	54			
36.	Xô nhựa 30L, có quai xách	Cái	103			
37.	Xô nhựa có nắp 20 lít	Cái	10			
38.	Bánh xe + trục 300-19 (vành tãm + bánh hơi + trục)	Bộ	2			
39.	Dây rửa xe cao áp lõi thép, phi 10, 15m, Lắp cho Máy rửa xe cao áp Projet P55-1518B3 (5.5Kw)	Mét	24			
40.	Thảm Nhựa Chùi Chân Welcome, 50x70cm, nhựa PVC 3A, màu xanh biển	Cái	38			
41.	Giẻ lau	Kg	31			

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			SL	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
42.	Chổi bên 26" (mã sản phẩm: 3339964)	Cái	4	Giao hàng 4 đợt trong năm 2025, mỗi đợt giao trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo của LDA		
43.	Chổi chính 48" (mã sản phẩm: 3305663)	Cái	6			
44.	Dao phát cỏ	Cái	7			
45.	Dây cước phát cỏ 3mm (3ly) 0,5kg/cuộn	Kg	48,5			
46.	Dây cước phát cỏ 4mm (4ly) 1kg/cuộn	Kg	24			
47.	Kéo tia cành LU-V11, Chiều dài lưỡi kéo 205mm, bằng thép Nhật SK-5 cao cấp	Cái	10			
48.	Liềm cắt cỏ 350mm thép, cán gỗ	Cái	24			
49.	Lưỡi phát cỏ 300x100x3mm	Cái	12			
50.	Xăng pha nhớt 5% (đóng túi/chai loại 1lít)	Lít	242			
51.	Thuốc chống mối PMS100, dạng bột hoặc tương đương	Kg	4			
52.	Thuốc diệt rệp MARSHAL 200SC, 500ml/chai hoặc tương đương	Lít	7			
53.	Thuốc nấm trắng Carbenzim 500FL hoặc tương đương	Kg	16			
54.	Thuốc trừ sâu Tiginon 5GR (1kg/gói) hoặc tương đương	Kg	28			
55.	Phân hữu cơ gà (Phân gà đã xử lý ủ hoại mục) Thành phần: Hữu cơ 25%; tỷ lệ C/N: 3,85, pH (H2O): 8,8%; Độ ẩm: 24,9% Quy cách: 50kg/bao	Kg	17800			

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			SL	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
56.	Phân bón sen sủng, thủy sinh HP111 (gói 24 viên)	Gói	72	Giao hàng 4 đợt trong năm 2025, mỗi đợt giao trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo của LDA		
57.	Đầu bò máy phát có 28mm, 9 khía Sử dụng cho máy cắt cỏ Maruyama BC360HT	Cái	3			
58.	Đầu phát cước 4 chấu	Cái	30			
59.	Giấy đo pH 1-14	Tập	20			

Phụ lục 2: Biểu mẫu báo giá dự toán

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BẢNG BÁO GIÁ DỰ TOÁN

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá dự toán số ____ [Ghi số, ngày của thư mời báo giá]. Chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp] trân trọng gửi bảng báo giá dự toán cụ thể như sau:

STT	Chủng loại hàng hóa/vật tư theo yêu cầu của LDA	Chủng loại hàng hóa/thông số nhà cung cấp đề xuất	Nhà sản xuất/Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian BH)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
Tổng cộng giá chào trước thuế:											
Thuế GTGT:											
Tổng cộng giá chào sau thuế:											
<i>(Bằng chữ:)</i>											

Hiệu lực báo giá:..... ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- *Cột số (2): Nhà cung cấp điền đúng chủng loại, thông số yêu cầu như cột (2) của phụ lục I.*
- *Cột số (3): Chỉ điền khi chào chủng loại hàng hóa, vật tư, thông số khác so với nhu cầu của LDA (trường hợp đúng yêu cầu của LDA thì bỏ trống).*
- *Cột số (4): Ghi rõ nhà sản xuất/hãng sản xuất; xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột (5).*
- *Cột số (8) và (9): điền đvt và số lượng theo yêu cầu của LDA, trường hợp hiệu chỉnh lại đơn vị tính và số lượng theo thực tế thị trường thì nhà cung cấp ghi rõ vào phân ghi chú (cột 12).*
- *Cột số (10) ghi đơn giá, là đơn giá tổng hợp, bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết như giá hàng hóa (giá C&IF đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc giá xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước), chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, chi phí bốc dỡ hàng, các khoản phí, thuế khác liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao đảm bảo đạt yêu cầu tại kho của LDA.*
- *Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy cam kết chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời chào giá khi giao hàng, thì nhà cung cấp phải ghi vào Cột 7.*
- *Đối với trường hợp NCC chào chủng loại hàng hóa, quy cách, đặc tính kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch song ngữ bằng tiếng Việt trong bảng báo giá.*